TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HSST
Ngày: 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Phước Trinh

2/ Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thân Công T, sinh ngày 23/12/1986; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Thân Văn B và bà Tăng Thanh H; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Kim N, và 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất 2018).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 02/02/2020, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 01, đường số 05, khu phố 4, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn Đầu Tư H; Địa chỉ: Số 237, đường G phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

1/ Ông Tạ Nhật D, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2/ Ông Võ Minh L, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Lại Thị Ngọc T, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 02/02/2020, tại đường tỉnh lộ 15, ấp P, xã P, huyện C, Công an huyện Củ Chi kiểm tra xe ô tô biển số F do bị cáo Thân Công T điều khiển, phát hiện trên xe có 2.980 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Jet nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo khai nhận: Ngày 01/02/2020, bị cáo được một người bạn tên Cool (không rõ lai lịch, quen biết do cùng làm nghề tài xế) cho số điện thoại của một người phụ nữ tên Út (không rõ nhân thân, địa chỉ) để thỏa thuận việc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho bà Út. Sáng ngày 02/02/2020, bị cáo liên lạc với bà Út, bà Út thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá từ cửa khẩu T thuộc huyện Đ, tỉnh Long An về đại lộ B, Thành phố T, tỉnh Bình Dương với giá 1.000.000 đồng/chuyến thì bị cáo đồng ý.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 51F-78593 đến điểm hẹn và đậu xe tại bãi đất trống. Bà Út cùng với 02 người phụ nữ (không rõ lai lịch) đem thuốc lá nhập lậu đựng trong 03 bao nilong màu xanh và 02 bao nilong màu đen để trong cốp xe và trên băng ghế sau xe ô tô của bị cáo. Sau đó, bà Út lấy một tấm vải màu đen che số thuốc lá để trên băng ghế sau xe lại. Trên đường đi về Đại lộ B, bị cáo đón người bạn tên Lại Thị Ngọc T, sinh năm: 1997 tại thị trấn G, tỉnh Tây Ninh rồi tiếp tục điều khiển xe về địa điểm giao hàng. Khi đang lưu thông trên đường tỉnh lộ 15 thuộc ấp P, xã P, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang như trên.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển số F; 2.980 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 03 bao nilong màu xanh, 02 bao nilong màu đen, 01 miếng vải màu đen kích thước 2x2 mét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử bị cáo Thân Công T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Thân Công T đã có hành vi vận chuyển thuê 2.980 bao thuốc lá điếu nhập lậu để lấy tiền công thì bị bắt quả tang; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thân Công T đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cãi, nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Thân Công T từ 09 (chín) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển số F, qua xác minh thuộc sở hữu của ông Cao Văn Đ, ông Đ cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn Đầu tư H thuê để kinh doanh, sau đó Công ty H cho bị cáo thuê lại để chạy xe khách. Ông Đ và Công ty H không biết bị cáo T sử dụng để vận chuyển thuốc lá điếu

nhập lậu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với: 2.980 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 03 bao nilong màu xanh, 02 bao nilong màu đen, 01 miếng vải màu đen kích thước 2x2 mét; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo T không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo Thân Công T đã có hành vi vận chuyển thuê 2.980 bao thuốc lá điếu nhập lậu thì bị bắt quả tang; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thân Công T đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Bản thân bị cáo nhận thức được thuốc lá điếu nhập lậu là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh vận chuyển, buôn bán. Việc buôn bán, vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là lao động chính duy nhất của gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt tương xứng cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hội đồng xét xử xét thấy hoàn

cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất của gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển số F: Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Cao Văn Đ, ông Đ cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn Đầu tư H thuê để kinh doanh, sau đó Công ty H cho bị cáo T thuê lại để chạy xe khách. Ông Đ và Công ty H không biết bị cáo T sử dụng xe trên để vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho ông Đ. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 2.980 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu Jet, 03 bao nilong màu xanh, 02 bao nilong màu đen, 01 miếng vải màu đen kích thước 2x2 mét; xét cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với đối tượng Lại Thị Ngọc T, quá trình điều tra thể hiện T không biết việc bị cáo T có vận chuyển thuốc lá nhập lậu nên không có cơ sở để xử lý; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với đối tượng tên Cool và tên Út, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ và xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[7] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thân Công T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thân Công T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 2.980 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu Jet, 03 bao nilong màu xanh, 02 bao nilong màu đen, 01 miếng vải màu đen kích thước 2x2 mét (Phiếu nhập kho vật chứng số 21/PNK ngày 06/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Thân Công T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thân Công T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn Đầu tư H và ông

Cao Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng PC 27;
- Các bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

HUYỆN CỦ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 02 tháng 8 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ …. ngày 02 tháng 8 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Nhiện

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/HSST ngày 26/6/2019 về vụ án "Buôn bán hàng cấm" đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 14/3/1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sóc 5, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Đăng Quang và bà Lê Thị Cẩm Hồng; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đào Châu Phong, sinh ngày 13/9/1998; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con bà Đào Thị Hoàng Tiên, Cha: Không xác định; Bị cáo có vợ Trương Thị Hồng Yến, sinh năm 2000 và có 01 con tên Đào Anh Khôi, sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 17/7/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Hội đồng xét xử đã thống nhất quyết định:

I. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

II. Về nội dung:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Vinh và bị cáo Đào Châu Phong phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Vinh 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Châu Phong 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 15 bịch pháo lớn hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 2,7cm (mỗi bịch 100 viên); 15 bịch pháo nhỏ hình dạng giống quả bóng đá, đường kính 02cm (mỗi bịch 100 viên).

- 01 vỏ thùng nước trà ô long Tesla.

- 01 vỏ thùng nước suối Lavie.

- 01 túi nilong màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel S30, số Imei 510101600060577 và 01 điện thoại di động model LV118, số Imei: 842017118059100.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 29 ngày 15/01/2019 (BL48) và Phiếu nhập kho vật chứng số 16/PNK ngày 27/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Thân Công Toàn phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Toàn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH TMDV Tư Vấn Đầu Tư Hoàn Kim- chi nhánh Thủ Đức và ông Cao Văn Đức có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc giờ ngày 04/5/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA